

Số: 168/2024/QĐST-DS

Cao Lãnh, ngày 25 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 346/2024/TLST-DS, ngày 03 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP K.**

Địa chỉ: 40-42-44 **Phạm Hồng T, P. V, Rạch G, Kiên Giang.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Ngọc M** – chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Lê Trung V** – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc (Theo văn bản uỷ quyền số 3366/QĐ-NHKL ngày 21/8/2023).

Người đại diện theo uỷ quyền của ông **Lê Trung V**: Ông **Trương Phước Đ** – Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ khu vực – Phòng Xử lý nợ - **Ngân hàng TMCP K** (Theo Văn bản uỷ quyền số 887C/QĐ-NHKL ngày 04/4/2024).

Địa chỉ: **C L, phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.**

- Bị đơn:

- Ông **Trần Ngọc V1**, sinh năm 1974.

- Bà **Nguyễn Thị Thanh T1**, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: **Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông **Trần Ngọc V1** và bà **Nguyễn Thị Thanh T1** đồng ý trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 01/8/2024 là **907.572.927 đồng** (*Bằng chữ: Chín trăm lẻ bảy triệu, năm trăm bảy mươi hai nghìn, chín trăm hai mươi bảy đồng*), trong đó: Nợ gốc là 750.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 82.421.918 đồng; tiền phạt lãi chậm trả là 5.820.187 đồng; nợ lãi quá hạn là 69.330.822 đồng.

- Ông **Trần Ngọc V1** và bà **Nguyễn Thị Thanh T1** còn phải trả lãi sau ngày 01/8/2024 theo mức lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số: 039/23/HĐHM/0600-808251 ngày 20/02/2023 và Hợp đồng tín dụng số: 039/23/HĐTD/0600-808251 ngày 20/02/2023 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

- Ông **Trần Ngọc V1** và bà **Nguyễn Thị Thanh T1** đồng ý công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 039/23/HĐTC-BDS/0600-808251 ngày 20/02/2023 và đồng ý đưa tài sản là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 499, tờ bản đồ số 12 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CK515879, sổ vào sổ cấp GCN số CS03993, **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ** cấp ngày 21/07/2017 do ông **Trần Ngọc V1** đứng tên quyền sở hữu; quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 2722, tờ bản đồ số 4 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CP756984, sổ vào sổ cấp GCN số CS05190, do **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ** cấp ngày 24/12/2018 do ông **Trần Ngọc V1** đứng tên quyền sở hữu; các thửa đất cùng tọa lạc tại **ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp** để xử lý theo quy định pháp luật.

- **Ngân hàng TMCP K** có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là đất và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 499, tờ bản đồ số 12 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CK515879, sổ vào sổ cấp GCN số CS03993, **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ** cấp ngày 21/07/2017 do ông **Trần Ngọc V1** đứng tên quyền sở hữu; thửa đất số 2722, tờ bản đồ số 4 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CP756984, sổ vào sổ cấp GCN số CS05190, do **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ** cấp ngày 24/12/2018 do ông **Trần Ngọc V1** đứng tên quyền sở hữu; các thửa đất cùng tọa lạc tại **ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp** để xử lý theo quy định pháp luật khi ông **Trần Ngọc V1** và bà **Nguyễn Thị Thanh T1** không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ.

- Về chi phí thẩm định tài sản: Ông **Trần Ngọc V1** và bà **Nguyễn Thị**



**Thanh T1** đồng ý nộp số tiền 5.000.000 đồng để trả lại cho **Ngân hàng TMCP K** vì Ngân hàng đã tạm ứng trước.

- Về án phí: Ông **Trần Ngọc V1** và bà **Nguyễn Thị Thanh T1** đồng ý nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 19.613.000 đồng.

Trả lại cho **Ngân hàng TMCP K** tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.518.000 đồng theo Biên lai số 0008695 ngày 30/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CCTHA huyện Cao Lãnh;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Châu Văn Sang**